

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 30/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB), địa chỉ trụ sở chính: A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Phương N – Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản uỷ quyền số: 1118/UQ-MBAMC ngày 10/11/2023*).

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1987 và ông Lê Văn T, sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nội dung:* Bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 229761.21.504.15824790.TD ngày 16/12/2021 và Văn bản nhận nợ LD2317273624 ngày 21/6/2023 đã ký giữa hai bên với số tiền tính đến hết ngày 19/02/2024 là: 3.195.231.251 đồng (*Ba tỷ một trăm chín mươi lăm triệu hai trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi một đồng*). Trong đó dư nợ gốc là: 3.000.000.000 đồng; dư nợ lãi là: 195.231.251 đồng. Bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T phải tiếp tục chịu tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng cùng Văn bản nhận nợ đính kèm đã ký kết giữa các bên nói trên, kể từ ngày 20/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và tất toán hợp đồng đối với Ngân hàng TMCP Q.

- Trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo

đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 107 (Lô 10B); tờ bản đồ số 33 diện tích: 381,0 m²; địa chỉ: K hai bên đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 872778, số vào sổ cấp GCN: CH 04767 do UBND thành phố Đ cấp ngày 30/11/2021, xác nhận chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T ngày 13/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 229765.21.504.15824790.BĐ ngày 16/12/2021 giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Q1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T đối với Ngân hàng TMCP Q thì bà Nguyễn Thị Mai S và ông Lê Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng và Văn bản nhận nợ đã ký kết cho Ngân hàng TMCP Q.

2.2. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Bà Nguyễn Thị Mai S, ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.123.000 (*Ba triệu một trăm hai mươi ba nghìn*) đồng

2.3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Mai S, ông Lê Văn T thỏa thuận chịu 47.952.300 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.991.542 (*Bốn mươi sáu triệu chín trăm chín mươi một nghìn năm trăm bốn mươi hai*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000075 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương